TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **536**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 718/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Vũ Thế V, sinh năm 1982

CCCD số 031082001477 do Cục C về TTXH cấp ngày 09/02/2023; HKTT: Số C H, C, L, Hải Phòng.

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1981

CCCD số 001181001944 do Cục C về TTXH cấp ngày 04/11/2021; HKTT: Số H đường K, H, T, thành phố Hà Nội. (Nay là số H đường K, phường K, thành phố Hà Nội).

Người phiên dịch:

Vũ Hoàng L, sinh năm 1987; CCCD số: 001187000416 do Cục C về TTXH cấp ngày 22/12/2021. Chứng chỉ phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu, vào sổ số 08 ngày 31/07/2015 do V1 cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Thế V và bà Vũ Thị H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Vũ Thế V và bà Vũ Thị H xác nhận có 01 con chung là cháu Vũ Đức Q, sinh ngày 23/01/2005. Hiện cháu Vũ Đức Q đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), sức khoẻ bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Ông Vũ Thế V và bà Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông Vũ Thế V và bà Vũ Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Ông Vũ Thế V và bà Vũ Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0012768 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. (Phòng THADS khu vực 2 - thành phố Hà Nội)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Phòng THADS KV2 - thành phố Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI
Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường